

Số: 373/2024/QĐST-HNGĐ

Bắc Từ Liêm, ngày 30 tháng 7 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 21 quyển số 01, ngày 07/02/2006 tại UBND xã ĐN, huyện Từ Liêm (nay là UBND phường ĐN, quận Bắc Từ Liêm), Thành phố Hà Nội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 365/2024/TLST-VHNGĐ, ngày 19 tháng 7 năm 2024 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người có yêu cầu sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*

1. Anh VQ, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Số 34 ngõ 1 Nhật Tảo, Tổ dân phố Nhật Tảo 4, phường ĐN, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

2. Chị HTHP, sinh năm 1978.

Nơi thường trú: Tổ dân phố Nhật Tảo 4, phường ĐN, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22/7/2024, các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh VQ và chị HTHP đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh VQ và chị HTHP có 01 con chung là cháu VKL, sinh ngày 18/4/2007. Ly hôn, anh chị thỏa thuận: Sau khi ly hôn, chị Phương là người trực tiếp nuôi cháu VKL và không yêu cầu anh Quang cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh VQ và chị HTHP tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí : Anh VQ và chị HTHP cùng tự nguyện chịu cả lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh VQ và chị HTHP.

Giấy chứng nhận kết hôn số 21 quyển số 01, ngày 07/02/2006 tại UBND xã ĐN, huyện Từ Liêm (nay là UBND phường ĐN, quận Bắc Từ Liêm), Thành phố Hà Nội không còn giá trị pháp luật.

- Về con chung: Anh VQ và chị HTHP có 01 con chung là cháu VKL, sinh ngày 18/4/2007. Ghi nhận sự thoả thuận của anh, chị: Giao cháu VKL cho mẹ là chị HTHP trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Linh đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh VQ cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh VQ có quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh VQ và chị HTHP không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

- Về các vấn đề khác: Không có.

- Về lệ phí: Anh VQ và chị HTHP cùng tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh, chị đã nộp theo biên lai số 0021780 ngày 19/7/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội. Ghi nhận anh, chị đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội;
- UBND phường ĐN, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.
- Lưu HS-VP.

#### **THẨM PHÁN**

**Nguyễn Hữu Hòa**